BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

VŨ NHỮ THĂNG

Dịch bệnh COVID-19 đến nay đã cơ bản được kiểm soát nhưng kinh tế nói chung và thị trường tài chính Việt Nam nói riêng vẫn đối mặt nhiều khó khăn, thách thức từ cả yếu tố bên trong và môi trường bên ngoài. Bài viết tập trung phân tích những thách thức từ bên ngoài, khó khăn nội tại bên trong ảnh hưởng đến thị trường tài chính Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách để tiếp tục đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thị trường tài chính trong thời gian tới.

Từ khóa: An ninh, an toàn tài chính, thị trường tài chính, bất ổn

ENSURING SECURITY AND SAFETY OF VIETNAM'S FINANCIAL MARKET ACTIVITIES IN THE NEW CONTEXT

Vu Nhu Thang

The COVID-19 pandemic has been basically under control, but the economy and financial market are still facing multiple difficulties and challenges both internally and externally. The article analyzes external and internal challenges affecting the Vietnamese financial market and proposes policy recommendations to ensure the security and safety of financial market activities in the future.

Keywords: Security, financial safety, financial market, instability

Ngày nhận bài: 28/6/2022
Ngày hoàn thiện biên tập: 18/7/2022
Ngày duyệt đăng: 25/7/2022

Các yếu tố tác động từ bên ngoài

Kinh tế toàn cầu phục hồi không đồng đều, tiềm ẩn nguy cơ suy thoái

Kể từ quý III/2020 đến nay, kinh tế toàn cầu từng bước thoát ra khỏi giai đoạn khó khăn và dần phục hồi trở lại. Tuy nhiên, quá trình phục hồi có sự khác biệt giữa các khu vực, nhóm nước.

Tiếp đó, do tính bất định và khó lường của kinh tế - chính trị toàn cầu, từ đầu năm 2022 đến nay, nhiều tổ chức quốc tế liên tục giảm dự báo triển vọng tăng trưởng cho thấy những khó khăn, thách thức mà kinh tế thế giới phải đối mặt. Theo Ngân hàng Thế giới (WB-6/2022), sau hơn 2 năm đại dịch COVID-19, cùng với tác động nhiều phía từ xung đột giữa Nga và Ukraine, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo giảm mạnh, dự kiến chỉ đạt 2,9% năm 2022, giảm 1,2 điểm % so với dự báo trước đó. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF,T4/2022) cũng nhận định triển vọng kinh tế toàn cầu đã xấu đi đáng kể so với dự báo tăng trưởng đạt 3,6% trong năm 2022, điều chỉnh giảm 0,8 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 01/2022. Các tổ chức quốc tế cùng chung nhận định rằng hoạt động kinh tế toàn cầu bị kìm hãm do giá năng lượng tăng, điều kiện tài chính kém thuận lợi và gián đoạn chuỗi cung ứng do tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine. Ngoài ra, việc thực hiện các biện pháp phong tỏa thường xuyên và trên phạm vi rộng ở Trung Quốc có thể làm căng thẳng thêm tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Không những điều chỉnh triển vọng tăng trưởng, các dự báo của IMF còn cho thấy nhiều nước có nguy cơ lâm vào tình trạng suy thoái trong năm 2023. Mỹ, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) là những đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng đứng trước nguy cơ suy thoái. IMF (7/2022) cảnh báo Mỹ sẽ gặp nhiều thách thức trong việc thoát khỏi suy thoái đồng thời tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng trong năm 2022 từ mức 2,9% đưa ra cuối tháng 6/2022 xuống còn 2,3%. Diễn biến kinh tế thế giới sẽ tác động nhiều đến các thị trường tài chính trên thế giới.

Giá cả hàng hóa tăng mạnh kéo theo đà tăng lạm phát

Đại dịch COVID-19 đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng và gây ra những nút thắt đối với nền kinh tế, cùng với đó, xung đột quân sự Nga - Ukraine càng làm vấn đề này thêm trầm trọng. Hệ quả là giá hàng hóa tăng vọt, bao gồm các mặt hàng như thực phẩm,

phân bón và năng lượng. Theo WB (T7/2022), Chỉ số giá hàng hóa thực phẩm (FCPI) trong tháng 3 và tháng 4/2022 đã đạt mức cao nhất trong lịch sử, tăng 15% so với hai tháng trước đó và cao hơn 80% so với hai năm trước.

Theo đó, ưu tiên kiểm soát lạm phát thông qua việc thắt chặt tiền tệ là lựa chọn chính sách của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã tăng lãi suất 4 lần trong những tháng đầu năm 2022, đưa lãi suất điều hành lên mức 2,25-2,5%; Ngân hàng Trung ương Anh đã có 4 lần nâng lãi suất trong 4 cuộc họp tính đến tháng 5, đưa lãi suất cơ bản của đồng Bảng lên 1%; Ngân hàng Trung ương châu Âu (21/7) cũng đã tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2011, và chấm dứt chính sách lãi suất âm kéo dài 8 năm. Tính đến 30/6/2022, có đến 176 lần tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương toàn cầu (năm 2021: 113 lần). Động thái điều hành chính sách tiền tệ của các nước sẽ tác động nhiều đến thị trường tài chính toàn cầu.

Nợ quốc gia tăng cao trong khi điều kiện tài chính thắt chặt

Đại dịch COVID-19 khiến các quốc gia tung ra nhiều gói kích thích, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tất yếu sẽ phải tăng vay nợ. Bên cạnh đó, sự đảo chiều của chính sách tiền tệ của các nước lớn trong bối cảnh lạm phát cao cũng khiến nhiều quốc gia lâm vào khó khăn khi áp lực trả nợ gia tăng. Theo IMF (Tháng 7/2022), gần 1/3 các thị trường mới nổi và gấp đôi tỷ lệ này ở các nước thu nhập thấp đang lâm vào cảnh rất khó khăn khi các nền kinh tế phát triển tăng lãi suất. Dòng vốn chảy ra từ các thị trường mới nổi đang tiếp tục và gần 1/3 trong số các quốc gia này hiện đối mặt với mức lãi suất từ 10% trở lên. Môi trường tài chính ít thuận lợi hơn có thể khiến dòng vốn ra lớn, từ đó đặt ra thách thức đáng kể đối với một số nền kinh tế mới nổi và các nền kinh tế thị trường cận biên, trong khi các nền kinh tế này phải đối mặt với nhu cầu tài chính lớn sau khi mở cửa. Thị trường tài chính Việt Nam cũng nằm trong số các thị trường chịu ảnh hưởng.

Tội phạm tài chính ngày càng tinh vi và phức tạp

Cùng với sự phát triển của Cách mạng công nghệ 4.0, đại dịch COVID-19 kéo dài cũng khiến xuất hiện các loại hình tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính. Theo đó, các yếu tố tạo nên xu hướng tội phạm tài chính mới do: Nhu cầu tăng cao đối với một số hàng hóa, thiết bị; duy trì việc ở trong nhà và làm việc từ xa, dựa vào các công nghệ kỹ thuật số; Việc hạn chế đi lại khiến tội phạm chuyển sang hoạt động tại nhà hoặc trực tuyến; việc gia tăng sự lo lắng và sợ hãi có thể tạo ra lỗ hổng để khai thác; sự phát triển, mở rộng của các sản phẩm công nghệ số cũng tạo ra các lỗ hổng bảo mật... Theo báo cáo "Khảo sát tội phạm kinh tế và gian lận toàn cầu năm 2022" của PwC (T6/2022), tội phạm an ninh mạng đứng đầu danh sách các mối đe dọa lớn nhất đối với các doanh nghiệp ở tất cả mọi quy mô. Sự phát triển của các nền tảng kỹ thuật tiềm ẩn vô số cơ hội cho tội phạm tài chính và 40% trong số những người được khảo sát gặp phải gian lận đã trải qua một số hình thức gian lận nền tảng. Sự bùng nổ và gia tăng các loại hình tội phạm, đặc biệt là tội phạm công nghệ tài chính là thách thức không nhỏ đối với nhiều quốc gia trong quá trình hội nhập, toàn cầu hóa.

Các xu hướng mới của kinh tế thế giới tạo ra cơ hội lẫn thách thức

Thế giới đang chuyển mình nhanh chóng với các xu hướng mới như chuyển đổi số, tài chính xanh, kinh tế tuần hoàn, hội nhập tài chính... Tốc độ số hóa và cách tân công nghệ mở ra triển vọng mới, mô hình kinh doanh mới, tạo ra giá trị mới. Bên cạnh đó, các mô hình phát triển kinh tế mới được khuyến khích như kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là các sáng kiến nhằm nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái.

Tuy nhiên, đối với nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi công nghệ số nói chung và trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nói riêng sẽ gặp một số khó khăn: (i) Những mối quan hệ mới chưa có tiền lệ phát sinh, những mối quan hệ truyền thống có thể biến mất hoặc bị thay thế; (ii) Hệ thống, hành lang pháp lý còn thiếu, chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế; (iii) Nhân lực thiếu hụt, người dân, người lao động chưa có đủ kỹ năng số cần thiết; (iv) An toàn, an ninh mạng, dữ liệu, dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân của con người trên không gian mạng bị đe dọa; (v) Hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do trình độ phát triển còn chưa tương xứng.

Những khó khăn nội tại

Trong nước, hệ thống tài chính cũng đối mặt nhiều khó thách thức, rủi ro đến từ kinh tế vĩ mô và nội tại thị trường tài chính, cụ thể:

Thứ nhất, các động lực tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng.

Mặc dù đã đạt được kết quả tăng trưởng kinh tế

HÌNH 1: CÁC XU HƯỚNG MỚI CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI

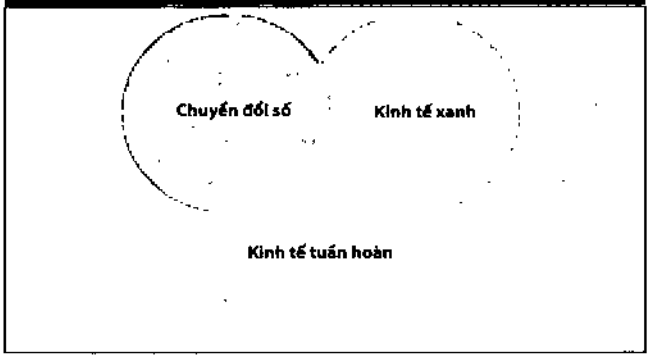

Nguồn: Tác giả tổng hợp

tích cực trong bối cảnh suy thoái toàn cầu (tăng trưởng 2,91% năm 2020 và dự báo tiếp tục tăng trưởng ở mức 6,5 - 7% trong giai đoạn 2021 - 2025), song nền kinh tế Việt Nam vẫn đang đối diện với những thách thức nội tại ảnh hưởng tới chất lượng, tốc độ tăng trưởng và qua đó tác động tới thị trường tài chính. Theo đó, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế bị ảnh hưởng như: *Một là,* quá trình phục hồi tiêu dùng trong nước có thể bị cản trở bởi lạm phát gia tăng. *Hai là,* hoạt động xuất khẩu có thể suy giảm do đối mặt nhiều yếu tố bất lợi như: (i) Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam đều tăng trưởng chậm lại; (ii) Nguyên liệu đầu vào chủ yếu nhập từ Trung Quốc, hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện chính sách Zero COVID. *Ba là,* khu vực doanh nghiệp đối mặt khó khăn khi chi phí gia tăng, các điều kiện sản xuất kém thuận lợi hơn. *Bốn là,* giải ngân đầu tư công còn chậm, áp lực giải ngân vào cuối năm (6 tháng đầu năm 2022 mới giải ngân được 27,75% kế hoạch vốn đầu tư công Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so cùng kỳ 2021 (29%) và 2020 (34,9%). Do đó, trung bình mỗi tháng phải giải ngân khoảng 65 nghìn tỷ. Nếu tính cả 50% gói đầu tư công theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội thì mỗi tháng phải giải ngân thêm hơn 9 nghìn tỷ đồng).

Thứ hai, ổn định kinh tế vĩ mô gặp nhiều thách thức, đặc biệt áp lực lạm phát gia tăng, ảnh hưởng mạnh đến thị trường tài chính.

- Áp lực lạm phát ngày càng lớn: Lạm phát tháng 6 tăng lên mức 3,2%, cao nhất kể từ tháng 9/2021; khiến lạm phát bình quân 6 tháng tăng 2,44% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2021 là 1,47%). Lạm phát tăng chủ yếu do giá cả hàng hóa thế giới tăng cao, trong đó giá dầu tăng mạnh đã khiến nhóm hàng hóa giao thông tăng 17,4% trong 6 tháng, đóng góp 1,7 điểm % vào mức tăng chung của CPI. Giá dầu dự báo vẫn ở mức cao khi cuộc chiến Nga – Ukraine tiếp tục leo thang, kéo dài và nhu cầu gia tăng khiến bình quân giá dầu 2022 dự báo ở mức 110 USD/thùng. Lạm phát tăng cao tất yếu sẽ kéo theo nhiều hệ lụy, trong đó sẽ có tác động tới dòng tiền vào thị trường tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DN niêm yết, việc huy động vốn của hệ thống ngân hàng...

- Áp lực tăng lãi suất, ổn định tỷ giá: Lạm phát có xu hướng tăng mạnh hơn vào 6 tháng cuối năm sẽ gây áp lực lớn hơn lên lãi suất khi mức lãi suất thực dương đang dần bị thu hẹp. Theo đó, mặt bằng lãi suất huy động của các ngân hàng đã bắt đầu xu hướng tăng từ đầu năm. Lãi suất trái phiếu chính phủ (TPCP) cũng tăng nhẹ với khối lượng huy động thấp do các nhà đầu tư kỳ vọng mức lãi suất cao hơn trong bối cảnh lạm phát trong nước gia tăng và lợi suất TPCP Mỹ vượt mức 3% (cao nhất trong gần 4 năm trở lại đây). Đồng USD mạnh lên cùng với xu hướng lạm phát cũng gây áp lực đến tỷ giá trong nước. Tỷ giá của Việt Nam đã tăng khoảng 2% trong 6 tháng đầu năm (trong đó hết quý I chỉ tăng 0,23% nhưng đến cuối quý II đã tăng gần 2%).

Thứ ba, quy mô và mức độ phát triển của hệ thống tài chính Việt Nam ngày càng được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế so với các nước trong khu vực.

Quy mô thị trường tài chính còn nhỏ chưa đáp ứng yêu cầu: Tổng tài sản của các định chế tài chính năm 2021 (bao gồm các tổ chức tín dụng (TCTD), doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ) tăng 10,4% (năm 2020: tăng 12,3%), tương đương 189,3% GDP . Trong đó, tài sản của các TCTD tăng 14% (chiếm 93,5% tổng tài sản của các định chế tài chính), của các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) tăng 17,3% (chiếm 4,2%), của các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ tăng 65% (chiếm 2,3%). Cuối năm 2021, quy mô tín dụng đạt khoảng 120% GDP (đã điều chỉnh); giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng 91,5% GDP; quy mô thị trường trái phiếu đạt 16,9% GDP. So với các nước trong khu vực, thị trường vốn của Việt Nam vẫn còn nhỏ so với Thái Lan, Malaysia.

Mức độ phát triển thị trường tài chính vẫn còn thấp: Theo IMF (tháng 7/2021), mức độ phát triển thị trường tài chính của Việt Nam ở mức 0,36, tương đương với nhóm nước đang phát triển (0,32) và còn khoảng cách khá lớn so với các nước phát triển (0,63). Trong khu vực châu Á, mức độ phát triển tài chính của Việt Nam còn thấp so với một số nền kinh tế mới nổi và đang phát triển như Ấn Độ, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan.

Thứ tư, khu vực ngân hàng đối mặt nhiều khó khăn, rủi ro.

- Chất lượng tài sản của hệ thống ngân hàng chịu nhiều áp lực thời gian tới. Tỷ lệ nợ xấu báo cáo theo

Thông tư số 02/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước đến cuối tháng 12/2021 là 1,5%, thấp hơn so với cuối năm 2020 (1,72%). Tuy nhiên, các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN cần được theo dõi, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ và hạn chế phát sinh nợ xấu (tính đến thời điểm 31/12/2021 chiếm khoảng 2,4% tổng tín dụng). Bên cạnh đó, một số các ngân hàng thương mại (NHTM) yếu kém còn các khoản tài sản tiềm ẩn trở thành nợ xấu khiến nợ xấu toàn hệ thống khó cải thiện.

- Áp lực tín dụng của khu vực ngân hàng gia tăng. Tín dụng 6 tháng đầu năm đạt hơn 11,14 triệu tỷ đồng, tăng 9,4% so đầu năm, mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm. Trong đó, một số NHTM đạt mức tăng trưởng 10-15% trong 6 tháng đầu năm 2022. Nếu so với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của cả năm 2022 là 14% thì dư địa không còn nhiều trong khi nhu cầu vốn tín dụng là khá lớn trong nửa còn lại của năm 2022 để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 6-6,5%, tổng vốn đầu tư toàn xã hội bằng khoảng 32 - 34% GDP (kế hoạch bình quân 5 năm 2021-2025).

- Dòng vốn vào lĩnh vực bất động sản (BĐS), bao gồm cho vay và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) vào lĩnh vực BĐS, còn tiềm ẩn rủi ro, đến cuối tháng 5/2022, tín dụng vào lĩnh vực BĐS tiếp tục tăng nhanh, đạt 2,32 triệu tỷ đồng, tăng 11,7% so cuối năm 2021 (cùng kỳ năm 2021 là 6,5%), một số TCTD có tốc độ cho vay BĐS hơn 20%. Đáng chú ý, cơ cấu của thị trường BĐS hiện tập trung nhiều vào phân khúc cao cấp và BĐS nghỉ dưỡng trong khi nhiều dự án chưa hình thành, gây ứ đọng một phần vốn từ phân khúc này. Thị trường BĐS cũng tăng trưởng chậm lại, mặt bằng giá BĐS duy trì ở mức cao nhưng thanh khoản thấp.

Thứ năm, thị trường vốn còn nhiều hạn chế.

Huy động vốn trên thị trường cổ phiếu còn hạn chế, mất cân đối, các tiêu chí nâng hạng thị trường chậm cải thiện. Năm 2021, có 49 công ty niêm yết mới trên cả ba sàn, giảm so với 65 công ty năm 2020. 6 tháng đầu năm 2022 có 14 công ty mới niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu với tổng vốn điều lệ 5,6 nghìn tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm 2021 tương ứng là 25 công ty và tổng vốn điều lệ 27,8 nghìn tỷ đồng. Trong đó, phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ, rất công ty có vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng. Đáng chú ý, vốn huy động phần lớn tập trung vào ngành BĐS, ngân hàng và công ty chứng khoán, chiếm 66% tổng giá trị cổ phiếu phát hành (năm 2020: 62,6%, 6 tháng đầu năm 2022 tương ứng là 68,6%). Trong đó, giá trị phát hành của doanh nghiệp BĐS chiếm 38,4%, công ty chứng khoán chiếm 18,4%, ngân hàng chiếm 11,3% (6 tháng đầu năm 2022 tương ứng là 11,4%, 45,2% và 12,1%). Ngoài ra, khoảng 730 doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa nhưng chưa niêm yết, chưa tận dụng được cơ hội thị trường chứng khoán (TTCK) thuận lợi.

TTCK Việt Nam dù đã hoạt động được hơn 20 năm nhưng đến nay vẫn đang thuộc thị trường cận biên. Vào cuối tháng 9/2018, TTCK Việt Nam đã được FTSE Russell - đưa vào danh sách xem xét nâng hạng. Tuy nhiên, các tiêu chí xem xét nâng hạng chậm cải thiện khiến TTCK Việt Nam vẫn chưa được nâng hạng. Một số tiêu chí chậm cải thiện do: chưa đáp ứng yêu cầu ký quỹ trước khi giao dịch (pre-funding), áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) cho các doanh nghiệp niêm yết quy mô lớn, triển khai các công cụ đầu tư vào các cổ phiếu hết room ngoại như chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR).

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) mất cân đối, còn nhiều rủi ro, phát hành chủ yếu là riêng lẻ, tập trung vào các ngành BĐS, ngân hàng. Đáng lưu ý, liên quan đến chất lượng tài sản bảo đảm của TPDN phát hành riêng lẻ, hiện tượng một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu với giá trị gấp nhiều lần vốn chủ sở hữu, một số nhóm doanh nghiệp có liên quan (phần lớn là doanh nghiệp BĐS chưa niêm yết) phát hành trái phiếu với giá trị lớn với lãi suất khá cao, tạo rủi ro thanh toán giai đoạn 2022-2024 trong bối cảnh lãi suất có áp lực tăng. Đáng chú ý, áp lực trả nợ trái phiếu của các doanh nghiệp BĐS trong giai đoạn 2023-2024 rất lớn, chiếm khoảng hơn 40% tổng giá trị TPDN cần thanh toán (cả gốc và lãi) với mức lãi suất trái phiếu bình quân cao nhất thị trường (khoảng 10,5%/năm).

Một số đề xuất, khuyến nghị

Kinh tế tài chính thời gian qua đã được hỗ trợ nhờ chủ trương, chính sách điều hành đúng đắn, kịp thời của Đảng và Nhà nước; hệ thống pháp lý tiếp tục được hoàn thiện hỗ trợ sự phát triển tích cực về quy mô lẫn chất lượng của bản thân hệ thống các định chế tài chính. Đứng trước những rủi ro thách thức bên ngoài và bên trong như đã nêu ở trên, trong bối cảnh mới, một số giải pháp đề xuất để đảm bảo an ninh, an toàn thị trường tài chính gồm:

Một là, tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, để không bị động, kịp thời ứng phó, có kịch bản điều hành chính sách phù hợp với những diễn biến bất lợi từ kinh tế, tài chính thế giới. Trong ngắn hạn, ổn định kinh tế vĩ mô với trọng tâm là kiềm chế lạm phát là mục tiêu quan trọng trong ngắn hạn. Đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm, xăng dầu,

chưa tăng giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý. Phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và chính sách quản lý giá. Kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng hợp lý nhằm hạn chế tác động đến mục tiêu kiểm soát lạm phát. Về dài hạn, tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hướng mạnh theo chiều sâu dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hạn chế sử dụng tài nguyên hóa thạch, tăng cường sử dụng tài nguyên có khả năng tái tạo.

Hai là, đẩy nhanh triển khai các nội dung trong Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thông qua việc: (i) Đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phối hợp triển khai nhiệm vụ được giao của các bộ, cơ quan và địa phương; (ii) Tiếp tục rà soát danh mục và khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thuộc Chương trình; (iii) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ chế, chính sách đã ban hành văn bản tổ chức thực hiện; theo dõi sát sao, thường xuyên cập nhật tình hình, chủ động đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện.

Ba là, thực hiện đảm bảo đúng tiến độ chiến lược ngành Ngân hàng và đề án tái cơ cấu tổ chức tín dụng... Nâng cao năng lực cảnh báo sớm rủi ro đối với các TCTD, đặc biệt các TCTD có tầm quan trọng hệ thống; Củng cố năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro của các TCTD theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế; Tiếp tục củng cố bộ đệm vốn của hệ thống các NHTM nhằm ứng phó với các cú sốc (nếu có); Đẩy nhanh và thực hiện có hiệu quả các đề án/ phương án cơ cấu lại các TCTD yếu kém, không để tình trạng các TCTD yếu kém, lỗ lũy kế kéo dài ảnh hưởng đến hệ thống TCTD.

Bên cạnh đó, tiếp tục theo dõi, giám sát các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, đảm bảo lộ trình trích lập dự phòng rủi ro theo quy định nhằm hạn chế nợ xấu phát sinh, tạo nguồn lực để xử lý nợ xấu trong thời gian tới; Kiểm soát chặt chẽ dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro cao như chứng khoán, BĐS; giám sát chặt chẽ trái phiếu của các doanh nghiệp BĐS quy mô lớn, không có tài sản đảm bảo, tài sản đảm bảo là cổ phiếu chất lượng kém.

Bốn là, hoàn thiện cơ sở pháp lý tạo nền tảng phát triển thị trường vốn. Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 11/7/2022 về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội đã đặt ra các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tạo hành lang để tiếp tục hoàn thiện pháp lý, căn cứ điều hành thị trường. Đơn cử, trên thị trường vốn, cần xem xét, sửa đổi bổ sung quy định để định hướng các doanh nghiệp BĐS phát hành trái phiếu ra công chúng thay vì chủ yếu phát hành riêng lẻ như hiện nay; quy định chặt chẽ giới hạn tỷ lệ đòn bẩy tài chính đối với các doanh nghiệp BĐS... Đồng thời, cần tiếp tục tăng cường hơn nữa sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường.

Năm là, tăng số lượng và chất lượng hàng hóa để đảm bảo cân đối cung-cầu, nâng cao tính đa dạng của hàng hóa, tăng thu hút vốn dài hạn vào TTCK sơ cấp, trong đó yêu cầu đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, kiên quyết yêu cầu các DNNN đã cổ phần hóa phải đăng ký giao dịch cổ phiếu. Đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống giao dịch mới KRX để đáp ứng nhu cầu giao dịch và các yêu cầu về nâng hạng thị trường lên TTCK mới nổi về giao dịch, công bố thông tin, tiêu chuẩn kế toán, sản phẩm đầu tư vào các cổ phiếu hết room ngoại.

Sáu là, đảm bảo an toàn, anh ninh thông tin, tăng cường khả năng ứng phó với tội phạm công nghệ cao, công nghệ tài chính thông qua: (i) Hoàn thiện khung pháp lý về an toàn thông tin; (ii) Triển khai các chương trình truyền thông, giáo dục tài chính cá nhân; (iii) Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong mạng lưới an toàn thông tin.

Bảy là, trước các xu hướng mới của phát triển kinh tế toàn cầu, cần chủ động hội nhập và tham gia vào các xu hướng tốt, tích cực, tất yếu để góp phần giúp nền kinh tế phát triển nhanh, mạnh và chất lượng; Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế hướng mạnh theo chiều sâu dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hạn chế sử dụng tài nguyên hóa thạch, tăng cường sử dụng tài nguyên có khả năng tái tạo. Hoàn thiện khung pháp lý để khuyến khích chuyển đổi mô hình kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiết kiệm nguyên nhiên liệu...

Tài liệu tham khảo:

1. *Quốc hội (2021), Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;*
2. *Chính phủ (2022), Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;*
3. *Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;*
4. *Quỹ tiền tệ Quốc tế (2022), Báo cáo World Economic Outlook, số tháng 4/2022;*
5. *Quỹ tiền tệ Quốc tế (2022), Báo cáo Global Financial Stability, số tháng 4/2022;*
6. *Ngân hàng Thế giới (2022), Báo cáo Global Economic Prospects, số tháng 6/2022.*

Thông tin tác giả:

TS. Vũ Nhữ Thăng

Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia

Email: thangvn@nfsc.gov.vn